

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2017

“Về việc xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Châu Văn Sang**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Võ Thị Diệp**
2. Bà **Lương Thị Kim Vân**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Phan Thị Nhã Uyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 398/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc “Xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Huỳnh Thị Ngọc T**, sinh năm 1957.
Địa chỉ: ấp 2, xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.
- Bị đơn: **Đỗ Văn T**, sinh năm 1962.
Địa chỉ: ấp Mỹ Thới, xã MX, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.
(Bà T có mặt, ông T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc T và ông Đỗ Văn T sống chung từ năm 1983, không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu ông, bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn hòa hợp. Ông To sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con mà thường xuyên uống rượu và cờ bạc, khi say về nhà lại kiêu chuyện chửi mắng đánh đập vợ con. Bà Tí đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông To vẫn không thay đổi mà còn ra tay đánh bà, mặc dù bà đã cố hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng không còn chung sống từ năm 2012 đến. Nay bà Tí nhận thấy không còn tình cảm với ông To, hai bên không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Văn To.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Đỗ Minh P, sinh năm 1986; Đỗ Hữu N, sinh năm 1989 và Đỗ Minh N, sinh năm 1999. Hiện các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào trình bày của bà Tí, nội dung đơn khởi kiện ngày 19/6/2017 của bà và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, địa chỉ của bị đơn ông Đỗ Văn To tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đỗ Văn To là bị đơn trong vụ kiện nhưng ông To vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của bà Tí. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông To để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc Tí và ông Đỗ Văn To sống chung từ năm 1983, nhưng bà Tí và ông To không đăng ký kết hôn. Quan hệ vợ chồng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, nhưng xét thời gian hai người sống chung với nhau trước năm 1987 nên xác định là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ.

Quá trình sống chung ông, bà không tạo lập tài sản chung, không cho ai nợ và cũng không nợ ai. Bà Tí và ông To có 03 con chung tên Đỗ Minh P, sinh năm 1986; Đỗ Hữu N, sinh năm 1989 và Đỗ Minh N, sinh năm 1999, hiện các con đã trưởng thành. Vợ chồng không xây dựng được hạnh phúc gia đình và đã ly thân vào đầu năm 2012.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập ông Đỗ Văn To tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông To vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Tí. Xét thấy giữa bà Tí và ông To không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm trong thời gian ly thân. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà và ông không đạt được. Nay bà Tí yêu cầu được ly hôn với ông To là có căn cứ để chấp nhận.

- Về con chung: Bà Tí và ông To có 03 con chung tên Đỗ Minh P, sinh năm 1986; Đỗ Hữu N, sinh năm 1989 và Đỗ Minh N, sinh năm 1999 hiện đã trưởng thành, tự lao động được, các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tí trình bày không có tài sản chung, không nợ ai, cũng không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

* Về trách nhiệm chịu án phí:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án bà Huỳnh Thị Ngọc Tí phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 28, 35, 39 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 08, 09, 51, 56, 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Đoạn 3 Nghị Quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội *về án phí - lệ phí Tòa án.*

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Ngọc Tí.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc Tí được ly hôn với ông Đỗ Văn To.
2. Về con chung: con chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.
4. Về nợ chung: Không có.

* Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Ngọc Tí phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Tí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 15540 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, tiền án phí đương sự đã nộp xong.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bà Tí được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng ông To được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Châu Văn Sang